

Số: 33/2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2009/NĐ-CP, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP, Nghị định số 07/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-BNV;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 543 ngày 16 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Nội dung có liên quan đến việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ nhưng không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước

từ tỉnh đến xã, phường, đặc khu và trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Các đối tượng tại khoản 1, khoản 2 Điều này gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn phải bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ phải căn cứ vào thành tích đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Thành tích đã được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn lần này thì không được tính để nâng bậc lương trước thời hạn lần sau.

3. Phải gắn với quy định, kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hàng năm, hàng quý từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Riêng đối với cán bộ, thì thời điểm để xét nâng bậc lương trước thời hạn phải được cấp có thẩm quyền đánh giá và quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của kỳ đánh giá cán bộ năm và quý liền kề trước đó (trước năm xét).

4. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 4. Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng sau:

a) Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Lao động các hạng.

b) Danh hiệu vinh dự nhà nước, gồm: Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước.

d) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

e) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

g) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (02 năm liên tục).

h) Được Thủ trưởng bộ, cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đối với chuyên đề có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng sau:

a) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đột xuất (hoặc đối với chuyên đề có thời gian thực hiện dưới 03 năm).

b) Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 5. Ưu tiên trong bình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét hết diện có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến diện có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng và 06 tháng.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được xét lần lượt từ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích cao nhất đến thành tích thấp hơn. Trường hợp trong một lần xét nâng bậc lương, số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên những người có thành tích cao hơn.

Trường hợp có từ hơn hai người đạt tiêu chuẩn ngang nhau mà không đủ chỉ tiêu để nâng bậc lương trước thời hạn, thì xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngoài thành tích là căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có thành tích khác nhiều hơn.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt thành tích xuất sắc trong kỳ nâng bậc lương trước nhưng không đủ chỉ tiêu để xét nâng bậc lương và trong kỳ xét này lại có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có số năm công tác nhiều hơn, chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tuổi cao, nếu không nâng lương kỳ này thì không còn điều kiện để được nâng bậc lương trước hạn (trừ trường hợp sẽ được nâng bậc lương trước hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn).

đ) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nữ.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có trách nhiệm:

a) Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn theo đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 08/2013/TT-BNV hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để theo dõi, kiểm tra.

b) Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Kiểm tra kết quả và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định về số người và tỷ lệ % được nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đối với cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không đúng quy định.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn; tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định hiện hành.

3. Trên cơ sở Quyết định này, các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ thẩm quyền quy định và pháp luật về thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và tình hình thực tế tại các cơ quan, đơn vị để ban hành Quy chế riêng của từng cơ quan, đơn vị trong việc xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cho phù hợp, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

5. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 5 năm 2026.
2. Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- Đơn vị sự nghiệp; Doanh nghiệp Nhà nước tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và PT-TH An Giang;
- Lưu: VT, nny.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng